

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 18/2021/HNGĐ-GĐT
Ngày: 23/02/2021
V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Đặng Văn Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Phương - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hôn nhân gia đình về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Căn hộ 10.2, Lầu 10, Chung cư L, Số 98-126 Đường Nguyễn Tri Ph, Phường A, Quận B, Thành phố C.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L, sinh năm 1987; Địa chỉ: 22 Đường Lý Tự T, phường D, quận F, thành phố G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Kim H trình bày:

Tại Bản án số 08/2018/HN-PT ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố G giải quyết vụ án ly hôn giữa bà và ông L. Trong quá trình chung sống cả hai có 01 con chung là cháu Ngô Bửu Lng, sinh ngày 20/9/2015. Thời điểm giải quyết ly hôn thì bà

thống nhất giao con cho ông L nuôi dưỡng vì bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà nên chưa giải quyết vấn đề con chung và bà cũng muốn thoát khỏi quan hệ hôn nhân nên cũng tự nguyện giao con cho ông L nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực một thời gian thì việc bà thăm con, đưa con đi chơi cũng như yêu cầu được nói chuyện với con qua điện thoại để mẹ con có sự gần gũi, gần bó thì không được ông L cũng như gia đình tạo điều kiện, cũng như xây dựng cho cháu Lng hình ảnh không tốt về mẹ cháu.

Nếu sự việc tiếp tục sẽ ảnh hưởng đến bà và con. Bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì ông L đã hạn chế quyền thăm con của bà, hiện nay cháu Lng còn nhỏ, đang ở lứa tuổi định hình nhân cách sống nên rất cần sự chăm sóc và sự dạy dỗ của người mẹ. Đồng thời, bà xác định có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con chung một cách tốt nhất.

Bị đơn là ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L trong quá trình tố tụng trình bày:

Ông và bà H có quan hệ vợ chồng, sau đó bà H nộp đơn yêu cầu xin ly hôn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu ly hôn, bà H kháng cáo để yêu cầu ly hôn cho bằng được. Khi đó, bà H đồng ý giao cháu Ngô Bửu Lng chưa đầy ba tuổi cho ông nuôi dưỡng, nay bà H muốn giành quyền nuôi con với những lý do không đúng sự thật nên ông có các ý kiến như sau:

Bà H cho rằng ông ngăn cản, từ chối không cho gặp con là không đúng sự thật. Vì sau khi bản án phúc thẩm vào ngày 18/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố G có hiệu lực pháp luật thì bản thân ông và gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi cho bà H về nhà thăm con, ngủ lại với con và đi chơi với con rất bình thường. Vào những ngày cuối tuần bà H xuống thăm con mà trùng với lịch đi nhà thờ thì ông và gia đình cũng tạo điều kiện đi chung, ăn chung với gia đình. Thỉnh thoảng bà H có công việc đi qua Cần Thơ đột xuất có lúc ghé 2h - 3h sáng để thăm con và chơi với con bình thường, bà H còn chụp ảnh chung với gia đình ông và cháu Lng đưa lên trang cá nhân hay báo chí.

Từ khi bà H nộp đơn lên tòa án thì vẫn về thăm con, ngủ trưa cùng con và dẫn con đi chơi bình thường. Ông và gia đình từ trước đến nay vẫn tạo điều kiện tốt nhất để con được gần cha mẹ, chưa từng và không bao giờ có suy nghĩ can ngăn việc thăm nom như bà H trình bày.

Việc bà H cho rằng ông không tạo điều kiện gọi điện thoại thấy hình (Facetime) hay gửi hình ảnh của con thì ông có ý kiến như sau:

Gia đình ông chỉ có ông, ba mẹ và cháu Lng, bản thân ông phải đi làm việc, có thời gian rảnh thì hỗ trợ công việc gia đình, chăm sóc con và giáo dục con để con hình thành nhân cách tốt nên ông không thể nào cũng rảnh để cầm điện thoại phục vụ cho bà H nói chuyện với con. Thỉnh thoảng ông đi công tác vài ngày không thể phục vụ yêu cầu của bà H nói chuyện với con và đó là lý do bà H cho rằng ông ngăn cản là sai sự thật.

Từ khi bà H công kích ông và gia đình trên truyền thông thì mẹ ông bị sốc nặng và sức khỏe bị ảnh hưởng trầm trọng do đó vì thương cha mẹ nên ông không đồng ý cho mẹ ông cầm điện thoại cho cháu Lng nói chuyện với bà H để bà H ghi âm, lưu lại hình ảnh của mẹ ông để mẹ ông có thời gian nghỉ ngơi.

Trước đây ông gửi hình ảnh của con cho bà H xem rất bình thường nhưng sau này bà H sử dụng những hình ảnh này cùng những lời lẽ sai lệch đưa lên truyền thông và sử dụng để dàn dựng chứng cứ lên tòa nên ông rất cẩn trọng khi gửi ảnh. Bà H cho rằng, ông cố tình ngăn cản thì làm sao bà H có những hình ảnh hay đoạn clip gửi kèm hồ sơ khởi kiện.

Hiện nay, cháu Lng đang học ổn định ở trường mẫu giáo S có bề dày lịch sử gần 70 năm, phương pháp giáo dục mầm non tại đây rất được xã hội tín nhiệm. Vì tình thương và sự an toàn của con nên hàng ngày việc đi học đích thân ông và ông bà nội đưa rước. Mặc khác, ông và ông bà nội đã ở bên cạnh, chăm nom cháu Lng mới lọt lòng cho đến nay, chứng kiến nhiều lần bệnh nặng của con, nhiều lần cùng con vượt qua cơn nguy kịch.

Việc nuôi con không thể hiện ở quyền nuôi con mà phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con về thể chất để hình thành nhân cách và đạo đức. Ông không đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNST ngày 23/3/2020 Tòa án nhân dân quận F, thành phố G đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đỗ Thị Kim H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Bửu Lng (Nam), sinh ngày 20/9/2015 từ ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L sang bà Đỗ Thị Kim H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà H không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông L nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L có trách nhiệm giao con chung tên Ngô Bửu Lng (N), sinh ngày 20/9/2015 cho bà Đỗ Thị Kim H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2020, ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận F kháng nghị theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 18/2020/HNGĐ-PT ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố G quyết định:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận F, thành phố G để giải quyết lại vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong quá trình thi hành án.

Ngày 22/9/2020, bà Đỗ Thị Kim H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm nêu trên.

Tại quyết định số 03/2021/KN - HNGĐ ngày 18/01/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 18/2020/HNGĐ-PT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố G.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị nêu trên của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho các đương sự, nhưng phía bị đơn là ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L luôn đưa ra lý do để trì hoãn việc tham gia phiên tòa, cụ thể là phiên tòa ngày 18/11/2019 bị đơn xin hoãn để thu thập thêm chứng cứ, sau đó bị đơn có đơn xin thay đổi người tiến hành tố tụng và tiếp tục xin hoãn phiên tòa ngày 16/12/2019 với lý do vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chờ kết quả giải quyết đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, đến phiên tòa ngày 20/3/2020 bị đơn vắng mặt và không có đơn xin hoãn phiên tòa gửi Hội đồng xét xử mà lại gửi đơn cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm với lý do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đang đi công tác nước ngoài, đồng thời trong nước đang có dịch COVID-19 và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã có Chỉ thị số 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 về công tác đảm bảo phòng chống dịch trong ngành Tòa án.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá lý do xin hoãn phiên tòa của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ bị đơn không gửi đơn xin hoãn phiên tòa đến Tòa án, mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chỉ biết được do đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa; thông qua nội dung đơn, bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đang đi nước ngoài, trong khi thời điểm này do tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát ở nhiều Quốc gia nên việc xuất nhập cảnh là rất hạn chế; hơn nữa, việc Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa để xét xử vụ án này vào thời điểm 23/3/2019 không vi phạm Chỉ thị số 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, bởi lẽ Chỉ thị số 02 nêu trên quy định tạm dừng mở phiên tòa và triệu tập đương sự đến Tòa án đối với các vụ án đang còn trong thời hạn giải quyết. Vụ án tranh chấp về việc nuôi con giữa bà H với ông L được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý ngày 22/8/2019, đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2019 là 6 tháng 29 ngày là đã hết thời hạn giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên theo điểm 2.3 Chỉ thị 02 nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa và triệu tập các đương sự tham gia phiên tòa để xét xử “*nhưng phải thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch*” là hoàn toàn phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng bị đơn xin hoãn phiên tòa ngày 20/3/2020 là có lý do chính đáng và do trở ngại khách quan là không có căn cứ.

[2] Về việc giải quyết nội dung vụ án:

[2.1] Tại Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 08/2018/HN-PT ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố G đã quyết định ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Kim H đồng ý giao con chung là cháu Ngô Bửu Lng cho ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật các bên đã thực hiện thỏa thuận nêu trên. cháu Lng sống chung với ông L và cha mẹ đẻ của ông L ở thành phố G. Bà H sống ở Thành phố C và vẫn dành thời gian để về G thăm con. Tuy nhiên, theo bà H thì từ đầu năm 2019, ông L nhiều lần có hành vi cản trở bà thăm, chăm sóc cháu Lng nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lng từ ông L sang cho bà. Phía ông L phủ nhận ý kiến của bà H, cho rằng sau khi ly hôn, ông vẫn tạo điều kiện cho bà H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung bình thường và không hề có sự cản trở nào, nên ông L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà H cung cấp các Vi bằng số 350/2019/VB-TPL ngày 21/06/2019, số 385/2019/VB-TPL ngày 14/07/2019, và số 620/2019/VB-TPL ngày 10/11/2019. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 61/2009/NĐ-CP thì: *“Vi bằng là văn bản do Thừa phát lại lập, ghi nhận sự kiện, hành vi được dùng làm chứng cứ trong xét xử và trong các quan hệ pháp lý khác”*. Các vi bằng do bà H cung cấp có nội dung thể hiện việc bà H đến nhà ông L để được gặp con, đưa con đi chơi nhưng bị ông L đưa ra các lý do từ chối. Nội dung vi bằng hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của ông L tại các bút lục 126 đến bút lục 129, ông L cho rằng bà H về thăm con bất chợt, có nhiều đề nghị không thích hợp trong việc đưa đón cháu Lng đi chơi..., nên nhiều lần ông không đồng ý, nhưng là để đảm bảo sức khỏe, sự học tập và sinh hoạt của cháu Lng. Xét bà H cư trú cách xa cháu Lng gần 200km, nên mỗi lần muốn về G thăm con thì cũng phải thu xếp thời gian, công việc. Lẽ ra ông L nên thông cảm mà tạo điều kiện cho bà H được thăm gặp, gần gũi con nhiều hơn mới đúng. Việc ông L lấy lý do cháu Lng bị bệnh, bận học hay lý do khác, để từ chối cho bà H thăm gặp con là vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] cháu Lng được ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng ông L thừa nhận cháu hay bị ốm, thậm chí có lúc còn bị bệnh nặng. Theo bà H trình bày thì có lần cháu Lng bệnh nặng nhưng ông L cũng không báo cho bà H biết để bà H được chăm sóc con. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện bản thân ông L cũng thường xuyên đi công việc xa nhà, đi nước ngoài để cháu Lng ở nhà cho ông bà nội của cháu chăm sóc. Bà H còn trình bày là qua tiếp xúc với cháu Lng thì được biết ông L và những người trong gia đình ông L giáo dục cháu Lng những điều không tốt về mẹ của cháu. Vì vậy, việc bà H thường xuyên gần gũi, chăm sóc cho cháu Lng là cần thiết cho sự phát triển về thể chất, cũng như tâm sinh lý của cháu Lng.

[2.4] Xét điều kiện kinh tế để nuôi con chung thì thấy: Hiện tại bà H có chỗ cư trú ổn định ở Quận B, Thành phố C, điều kiện sinh hoạt tốt. Ngoài ra, bà H còn sở hữu một căn hộ khác tại khu dân cư ở huyện X, Thành phố C. Ngoài thu nhập từ hoạt động nghệ thuật, bà H còn là chủ doanh nghiệp của Công ty TNHH Y và Công ty Cổ phần LS và còn là Đại sứ thương hiệu cho một Bệnh viện thẩm mỹ ở Thành phố C với hợp đồng kéo dài nhiều năm, có tiền tiết kiệm gửi ngân hàng. Trong khi ông L không nhà riêng, mà vẫn cùng cháu Lng đang sống chung với cha mẹ đẻ của ông L; thu nhập của ông L chỉ ở mức trung bình. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H cũng cam kết là nếu bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lng thì bà sẽ tạm ngưng tham gia các hoạt động nghệ thuật, để tập trung vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lng, đồng thời cũng tạo mọi điều kiện để ông L cũng như các thành viên trong gia đình ông L cùng tham gia chăm sóc, giáo dục cháu Lng, để cháu Lng nhận được sự thương yêu, quan tâm từ cả hai phía gia đình nội ngoại. Từ đó, cho thấy bà H có điều kiện đầy đủ hơn ông L về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn so với ông L.

[2.5] Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng “*Cấp sơ thẩm không làm rõ, cũng không yêu cầu bà H chứng minh ông L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cũng như không xác minh điều kiện hoàn cảnh gia đình, việc nuôi con, chăm sóc, giáo dục con của ông L tại địa phương, là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ*” cũng như nhận định Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng đạt cho các đương sự nên hủy bản án sơ thẩm. Như phần nhận định tại mục [1] về tố tụng, các mục [2.2], [2.3] và [2.4] trên, việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án cấp phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ, rõ ràng; có đủ căn cứ để làm rõ các tình tiết trong vụ án. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông L cũng không cung cấp thêm tình tiết nào mới so với các chứng cứ đã cung cấp tại cấp sơ thẩm. Xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của cháu Lng, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Lng cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên cần hủy Bản án phúc thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố G và giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận F, thành phố G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 342; Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Kháng nghị số 03/2021/KN-HNGĐ ngày 18/01/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 18/2020/HNGĐ-PT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G và giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2020/HNGĐ-ST ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố G.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP. HCM (kèm hồ sơ vụ án);
- Vụ pháp chế VKHXX TANDTC;
- TAND thành phố G;
- TAND quận F, thành phố G;
- Chi cục THADS quận F, thành phố G;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Phòng HCTP, Phòng GDKT.III; HSVA (MP).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân

